

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2022/HSST

Ngày 30/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG – TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiền và ông Đoàn Ngọc Sử.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLST - HS ngày 08/6/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST - HS ngày 03/6/2022 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 03/2022 ngày 17/6/2022 đối với :

Bị cáo: **Phạm Hữu Q**, sinh ngày 01/7/1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện QP, tỉnh TB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha đẻ: Phạm Hữu C, sinh năm: 1964. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1967; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến :

1. Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960

Trú tại : Thôn L, xã M, huyện ĐH, tỉnh TB

2. Ông Lương Đức T, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn D, xã M, huyện ĐH, tỉnh TB

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu Q là người sử dụng ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 10/5/2022, Q đi bộ từ nhà ra đường trục xã Q rồi đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông không quen biết từ xã Q sang xã QM để mua ma túy.

Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xã QM, Q xuống xe rồi đi bộ đến khu vực gần cánh đồng nơi không có dân cư sinh sống để tìm người bán ma túy là nam giới khoảng 40 tuổi vì trước khi đi mua ma túy Q nghe được một số người nghiện giới thiệu địa điểm bán và mô tả hình dáng người bán ma túy. Đang đi Q nhìn thấy 01 người nam giới đeo khẩu trang đang đứng ở bên đường nên nghĩ đó là người bán ma túy. Q đến gần hỏi: “ Anh có Hê không” (Hê tức là hê rô in). Người này không nói gì và gạt đầu, Q lấy 1.200.000 đồng trong túi quần đang mặc đưa cho người này. Người này nhận tiền xong thì lấy luôn hê rô in được đựng trong một túi nhỏ màu trắng không có nắp cài đưa cho Q. Q cầm cất túi ma túy vào vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra đường lớn đi nhờ xe của một người đi đường không quen biết sang huyện ĐH. Khi đi đến khu vực đèn tín hiệu giao thông thuộc xã M, Q xuống xe. Lúc này khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày. Khi Q đang đi bộ trên đường trục thôn D, xã M hướng rẽ vào lối đi xã T, cách vị trí xuống xe khoảng 200m thì bị tổ công tác Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã M phát hiện Q có biểu hiện liên quan đến ma túy. Nên tổ công tác yêu cầu Q dừng lại để kiểm tra, đồng thời mời ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1960 trú tại : Thôn L xã M huyện ĐH và ông Lương Đức T, sinh năm 1988 ở thôn D, xã M chứng kiến sự việc. Trước sự chứng kiến của mọi người Q đã tự nguyện lấy 01 gói nhỏ ni lon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Q khai đó là Hê rô in mua về sử dụng. Tổ công tác đã niêm phong túi nhỏ Q vừa giao nộp và đưa Q về Ủy ban nhân dân xã M, huyện ĐH lập biên bản biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Q tại thôn Bưng Thương, xã Q, huyện QP, tỉnh TB nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 159/KL - KTHS(MT) ngày 11/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 1,6282gam.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 43/CT- VKSĐH ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Trong phân tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị HĐXX kết tội bị cáo theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng Điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạt bị cáo mức hình phạt từ **02 (hai) năm 06(sáu)**

tháng – 02(hai) năm 09(chín) tháng từ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo đồng thời đề nghị HĐXX xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 10/5/2022, tại trục đường thôn D, xã M, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,6282 gam ma túy, loại heroin với mục đích sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bắt quả tang.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng:

Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định có tội, căn cứ xác định vô tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với cáo trạng số 43/CT - VKSDH ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 10/5/2022, phù hợp với Kết luận giám định 159/KLKT-HS(MT) ngày 11/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, phù hợp với lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Ngọc H, ông Lương Đức T và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 10/5/2022, tại trục đường thôn D, xã M, huyện Đ, tỉnh TB bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép

1,6282 gam (Một phẩy sáu ngàn hai trăm tám mươi hai gam) ma túy, loại heroin với mục đích sử dụng bị Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã M, huyện ĐH, tỉnh TB bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249.Tàng trữ trái phép chất ma túy

1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroin, cocain, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11cos khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

.....

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Bản thân bị cáo, biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng mức phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, lao động tự do không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]Về xử lý vật chứng:

Số ma túy loại Heroin, thu giữ của Q là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định

Về nguồn gốc ma túy: Q khai mua của người đàn ông nhưng không biết, tên, địa chỉ cụ thể đứng ở khu vực gần cánh đồng thuộc xã Quỳnh Mỹ cơ quan điều tra không xác định được người này là ai nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về số tiền 1.200.000 đồng dùng để mua ma túy là do Q lao động mà có.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hữu Q phạm tội:“Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2.Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hữu Q **02 (hai) năm** 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/5/2022.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 1, 5416 gam (*một phẩy năm nghìn bốn trăm mười sáu gam*) ma túy loại Heroin được niêm phong, trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định, có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày **07/6/2022**.

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Hữu Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 30/6/2022.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Công an huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- UBND xã Q, huyện QP, tỉnh TB
- Lưu văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký

Hà Thị Nhung